

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST

Ngày 31 - 8 - 2018

" V/v ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Thị Vòng.

2- Bà Dương Thị Hồng Liên.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 131/2018/TLST- HNGĐ ngày 16/5/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/7/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thanh Th, sinh năm 1982;

Địa chỉ cư trú: Số 13, đường P, tổ dân phố 1, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, chị Th có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Trần Ngọc A, sinh năm 1977;

Địa chỉ cư trú cuối cùng: Đường F, tổ dân phố 12, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; đã bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tuyên bố mất tích theo Quyết định số: 07/2018/QĐDS-ST ngày 12/6/2018, anh A vắng mặt tại phiên tòa (lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 10/5/2018, quá trình giải quyết vụ án và phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị Thanh Th trình bày: Chị Hoàng Thị Thanh Th và anh Trần Ngọc A đăng ký kết hôn vào ngày 04/5/2001 tại Ủy nhân dân phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Trong quá trình chung sống do chị Th đi làm ăn xa nên đến năm 2009 anh A bỏ nhà đi đâu không rõ địa chỉ cho đến nay. Mặc dù bản thân chị Th và gia đình hai bên đã tìm tin tức của anh A nhưng không có kết quả. Chị Th làm đơn yêu cầu tuyên bố mất tích đối với anh A và tại Quyết định số 07/2018/QĐDS-ST ngày 12/6/2018 Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã tuyên bố mất tích đối với anh A.

Theo chị Th trình bày thì do anh A đã mất tích thời gian quá lâu, đến nay vẫn không có tin tức của anh A, mặc dù bản thân chị và gia đình đã tìm nhiều

biện pháp để tìm tin tức, địa chỉ của anh A nhưng không có kết quả. Hiện tại anh A đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, nên để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân, chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Th được ly hôn anh A theo quy định của pháp luật, nhằm để ổn định cuộc sống cá nhân của chị Th.

Về con chung: Chị Th khai vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Yến N, sinh ngày 27/5/2000, hiện tại cháu N đang ở với chị Th. Đến thời điểm Tòa án xét xử thì cháu N đã đủ 18 tuổi đã trưởng thành và tự lập nuôi sống được bản thân, nên tại phiên tòa chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Th xác định vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn anh Trần Ngọc A đã bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tuyên bố mất tích tại Quyết định số 07/2018/QĐDS-ST ngày 12/6/2018. Tòa án thụ lý đơn ly hôn của chị Th là đúng quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật; anh A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn không có mặt và cũng không có tin tức và địa chỉ của anh A. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Trần Ngọc A theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị Thanh Th thấy rằng: Chị Th và anh A đăng ký kết hôn vào ngày 04/5/2001 tại Ủy ban dân phường Hải Thành, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Việc kết hôn giữa chị Th và anh A là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống do anh A đã bỏ nhà đi biệt tích từ năm 2009, nên theo yêu cầu của chị Th, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã có Quyết định số 07/2018/QĐDS-ST ngày 12/6/2018 tuyên bố mất tích đối với anh A theo quy định của pháp luật và đến thời điểm Tòa án xét xử anh A vẫn chưa trở về và không có tin tức, địa chỉ của anh A. Việc anh A biệt tích thời gian dài và đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, nên đã ảnh hưởng đến tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh A cũng như ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của chị Th. Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định mục đích hôn nhân giữa chị Th và anh A không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị Th xin ly hôn anh A là có căn cứ, được pháp luật cho phép. Hội đồng xét xử chấp nhận quyết định cho chị Th ly hôn anh A theo quy định của pháp luật, nhằm đảm bảo quyền lợi cho các bên trong quan hệ hôn nhân.

[3] Về nuôi con chung: Do con chung của chị Th và anh A là cháu Trần Yến N, sinh ngày 27/5/2000, đến thời điểm Tòa án xét xử thì cháu N đã đủ 18

tuổi. Theo chị Th trình bày tại phiên toà thì cháu N đã trưởng thành và tự lập nuôi sống được bản thân, nên chị Th không yêu cầu Toà án giải quyết việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Thanh Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; Bị đơn anh Trần Ngọc A không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Hoàng Thị Thanh Th.

1- Xử cho chị Hoàng Thị Thanh Th ly hôn anh Trần Ngọc A.

2- Về nuôi con chung: Con chung cháu Trần Yến N, sinh ngày 27/5/2000 đã trưởng thành, nên không giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3- Tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết, nên miễn xét.

4- Án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Thanh Th phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Th đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0000518 ngày 16/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, Quảng Bình. Bị đơn anh Trần Ngọc A không phải chịu án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn chị Hoàng Thị Thanh Th có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Trần Ngọc A vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- UBND phường Hải Thành,
TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
(nơi ĐKKH để ghi vào sổ hộ tịch)
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hải

